

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU

MANULIFE (MAFEQI)

Số: 02/2016/MAFEQI/BBĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

TPHCM, ngày 24 tháng 03 năm 2016

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN 2015

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU MANULIFE (MAFEQI)

Hôm nay, ngày 24 tháng 03 năm 2016, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên 2015 Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Manulife – MAFEQI (“**Đại Hội**”) đã họp tại Phòng Hội Nghị lầu 3 tòa nhà Manulife Plaza (75 Hoàng Văn Thái, Q7, TP Hồ Chí Minh)

PHẦN KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Đại Hội bắt đầu lúc 14 giờ 10 phút, Thứ Năm ngày 24/03/2016

1. Báo cáo kiểm tra tư cách Nhà Đầu Tư.

Bà Nguyễn Thùy Linh – đại diện Công ty Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam (“**MAMV**”) đọc báo cáo kiểm tra tư cách Nhà Đầu Tư (“**NDT**”), theo đó:

- Vào lúc khai mạc Đại Hội, có 19 Nhà Đầu Tư tham gia Đại Hội đại diện cho 97,88% Vốn Điều lệ của Quỹ (“**Vốn Điều Lệ**”) tương đương số Đơn vị Quỹ (“*tổng số quyền biểu quyết*”) của tất cả NĐT tham dự Đại Hội).
- Như vậy, Đại Hội đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để được tiến hành họp lệ.

2. Tiếp theo phần giới thiệu Chương trình Đại Hội, bà Nguyễn Thùy Linh giới thiệu thành phần Ban Chủ Tọa, Ban Thư Ký, Ban Giám Sát Kiểm Phiếu, bao gồm:

Ban Chủ Tọa

- Ông Đinh Thế Hiển – Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ – Chủ tọa Đại Hội – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ
- Ông Võ Sáng Xuân Vinh – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ.
- Bà Nguyễn Lê Bích Đào – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ tạm thời.
- Bà Trần Thị Kim Cương – Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Điều Hành Đầu tư, MAMV
- Ông Ưông Đình Thắng – Giám Đốc Đầu Tư Cổ Phiếu, MAMV – Người Điều Hành Quỹ

Ban Thư Ký

- Ông Trần Vũ Duy – Chuyên viên phòng Pháp Lý và Tuân Thủ, MAMV – Trưởng ban
- Bà Đặng Thị Kiều My – Chuyên viên phòng Kinh doanh và Phát triển sản phẩm – Thành viên

Ban Giám Sát Kiểm Phiếu

- Bà Võ Hoàng Kiều Oanh – Trưởng phòng Tài Chính – Trưởng ban
- Ông Lê Trần Trung – Trưởng phòng bộ phận Giao Dịch Chứng Khoán – Thành viên
- Ông Lưu Kim Long – Nhân viên Ngân hàng giám sát HSBC – Thành viên

Đại Hội thông qua danh sách nhân sự nêu trên.

3. Ông Đinh Thế Hiển – Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ - phát biểu khai mạc Đại Hội.
4. Bà Trần Thị Kim Cương – Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Điều Hành Đầu Tư, MAMV – phát biểu chào mừng Đại Hội.

NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

1. Ông Ưông Đình Thắng – Giám đốc Đầu tư Cổ phiếu, MAMV – trình bày với Đại Hội các nội dung như sau:
 - **Tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán**

Lãi suất và lạm phát tiếp tục duy trì mức thấp.
Tỷ giá liên ngân hàng điều chỉnh tăng 3% (gần nhất tăng 1% vào tháng 8/2015 và nơi biên độ lên +/-3%).
Giá dầu thô giảm xuống mức thấp 42USD/thùng đã ảnh hưởng xấu đến TTCK trong năm 2015.
Tiền NDT mất giá, tiền USD tăng giá khiến tỷ giá VND/USD căng thẳng.
VN Index – Nhiều cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng tốt đang giao dịch với mức PE thấp hơn PE chung (12,3x) của toàn thị trường.
 - **Kết quả đầu tư của Quỹ từ khi thành lập**

Những diễn biến như sự suy giảm kinh tế Trung Quốc, giá dầu giảm sâu, tỷ giá biến động đã ảnh hưởng xấu đến thị trường cổ phiếu và gây nhiều trở ngại cho hoạt động đầu tư của Quỹ.
Trong bối cảnh đó giá trị tài sản ròng của quỹ MAFEQI đã tăng trưởng không như kỳ vọng với mức tăng 1%, thấp hơn 5,1% so với mức tăng của chỉ số VN Index.
 - **Nhận định thị trường trong năm 2016**

Ngày 17/03/2016, VNIndex đang giao dịch ở mức 577 điểm và PE là 12,4x, thấp hơn nhiều so với PE của Indonesia (27,0x), Philippines (21,2x).

Lợi nhuận của các công ty niêm yết dự đoán sẽ tăng 10-12% trong năm 2016, tương ứng 2016 PE của VN Index là ~11,2x.

Tăng trưởng kinh tế tiếp tục tăng cao, thu nhập trên đầu người cải thiện, giá nhiên liệu, giá hàng hóa giảm sẽ giúp gia tăng sức tiêu dùng nội địa. Các công ty trong ngành hàng tiêu dùng, dịch vụ sức khỏe, công nghệ khả năng sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong năm 2016.

Việc gia nhập Hiệp định TPP và các hiệp định thương mại tự do khác sẽ giúp thu hút nhiều hơn dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam. Các công ty trong nhóm ngành hậu cần, cảng biển, phát triển khu công nghiệp sẽ được hưởng lợi.

Nếu mức định giá hợp lý cho TTCK Việt Nam được chấp nhận ở mức PE 13x và với mức tăng trưởng lợi nhuận 10-12%, VN Index có thể tăng lên mức 640 - 650 pts trong năm 2016.

▪ **Chiến lược đầu tư của Quỹ MAFEQI trong năm 2016**

Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phục hồi tăng trưởng trong khi lạm phát ở mức kiểm chế. Do đó, Quỹ sẽ giữ tỉ trọng cổ phiếu ở mức tối đa. Tuy nhiên trong từng giai đoạn cụ thể, Quỹ sẽ nâng hạn mức nắm giữ tiền mặt lên tùy thuộc vào biến động thị trường

Danh mục của MAFEQI: giữ mức đầu tư ít nhất 50% vào cổ phiếu ngành hàng tiêu dùng thiết yếu theo chiến lược đầu tư đã định, tuy nhiên, đầu tư tối đa (49%) vào các cổ phiếu tăng trưởng thuộc ngành có tính chu kỳ trong khi nền kinh tế đang tăng trưởng mạnh trở lại.

Các ngành được chú trọng trong năm nay bao gồm tiêu dùng, công nghệ thông tin, dược, cảng biển, hậu cần, khu công nghiệp.

Ngoài ra Quỹ sẽ xem xét phân bổ tỷ trọng vào các ngành hưởng lợi từ giá hàng hóa tăng, khi mà chu kỳ tăng giá hàng hóa có dấu hiệu quay trở lại.

Dành tối đa 5-7% danh mục cho các hoạt động đầu tư ngắn hạn.

2. Bà Ngô Thị Bạch Minh Luân – Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý Quỹ, MAMV – trình bày với Đại Hội về các nội dung sau:

- Báo cáo Kết quả Hoạt động của Quỹ MAFEQI năm 2015. Theo đó, Quỹ đang có khoản lỗ tính từ ngày giấy phép thành lập Quỹ (20/20/2014) đến ngày 31/12/2015 là 7,2 tỷ đồng (trong đó kết quả hoạt động ròng đã thực hiện trong năm là âm 1,2 tỷ đồng và kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong năm là âm 6 tỷ đồng).

- Báo cáo Tài sản của Quỹ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, theo đó tổng tài sản ròng của Quỹ là 58 tỷ (31/12/2015). Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ là 8.888 (31/12/2015).
- Báo cáo Các loại Chi phí của Quỹ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, theo đó tổng chi phí cho năm 2015 của Quỹ là 2,1 tỷ.

3. Bà Lê Thị Thành Tâm – Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ, bộ phận Dịch vụ Chứng khoán HSBC, đại diện Ngân hàng giám sát (Ngân hàng HSBC) – trình bày Báo cáo giám sát Quỹ MAFEQI nêu rõ như sau:

- Liên quan tới hoạt động quản lý Quỹ của MAMV đã được thực hiện theo đúng các quy định của Điều Lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.
- Liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ đã nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định và không có các vi phạm trong kỳ báo cáo, ngoại trừ các sai lệch về hạn chế đầu tư do biến động thị trường cụ thể như sau:
 - Tại kỳ báo cáo xác định giá trị tài sản ròng (“GTTSR”) của Quỹ MAFEQI từ ngày 06/04/2015 cho đến ngày 22/06/2015, ngày 13/07/2015, 20/07/2015, 14/09/2015 và 21/09/2015, tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư trên tổng giá trị tài sản của Quỹ đã vượt hạn mức tối đa 40% quy định tại khoản 4.f, điều 15 của thông tư 183/2011/TT-BTC (“thông tư 183”) và khoản 1.g, điều 9 của Điều lệ Quỹ: “Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ”, vượt hạn mức sai lệch cho phép 15% quy định tại khoản 5, điều 15 của thông tư 183 và khoản 2, điều 9 của Điều lệ Quỹ. Cụ thể, tại kỳ báo cáo xác định GTTSR của Quỹ ngày 22/06/2015, 13/07/2015, 20/07/2015, 14/09/2015 và 21/09/2015, tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ đã chiếm lần lượt là 56,51%, 48,80%, 48,27%, 48,26% và 48,27% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Tại các kỳ báo cáo có sai lệch nêu trên, Ngân hàng giám sát (“NHGS”) đã gửi thông báo đến Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (“CTQLQ”) và đề nghị CTQLQ khắc phục sai lệch này theo đúng thời hạn quy định tại khoản 6, điều 15 của thông tư 183. Theo ghi nhận của NHGS, các sai lệch về hạn chế đầu tư của Quỹ tại các kỳ báo cáo xác định GTTSR nêu trên đều là do biến động giá của các chứng khoán trên thị trường làm ảnh hưởng đến các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ; và sai lệch nêu trên đã được CTQLQ khắc phục tại các kỳ báo cáo xác định GTTSR của Quỹ ngày 29/06/2015, 27/07/2015 và 28/09/2015, nằm trong thời hạn cho phép là ba (03) tháng kể từ ngày phát sinh sai lệch theo quy định tại Điều lệ Quỹ và thông tư 183.

- Tại kỳ báo cáo xác định GTTSR của Quỹ ngày 30/03/2015, 27/07/2015, 31/07/2015, 03/08/2015, 10/08/2015, 07/09/2015, 28/09/2015, 30/09/2015, 05/10/2015 và 31/12/2015, tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ MAFEQI chiếm lần lượt là 42,66%, 43,04%, 43,26%, 43,15%, 42,72%, 42,51%, 42,77%, 42,96%, 42,92% và 41,48% tổng giá trị tài sản của Quỹ, vượt quá hạn mức tối đa 40% quy định tại khoản d, điều 15 của Điều lệ Quỹ và khoản 4.f, điều 15 của thông tư 183. Tuy nhiên, tỉ lệ vượt quá nêu trên vẫn nằm trong hạn mức cho phép 15% theo quy định của Điều lệ Quỹ và thông tư 183. Tại kỳ báo cáo có phát sinh sai lệch, NHGS đã gửi thông báo đến CTQLQ và đề nghị CTQLQ xem xét điều chỉnh cơ cấu đầu tư của Quỹ để tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Quỹ và thông tư 183. Theo ghi nhận của NHGS, các sai lệch về hạn chế đầu tư nêu trên của Quỹ là do biến động giá của các chứng khoán trên thị trường làm ảnh hưởng đến các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ và các sai lệch này đã được CTQLQ khắc phục vào các kỳ báo cáo xác định GTTSR của Quỹ ngày 31/03/2015 và 12/10/2015, riêng sai lệch tại ngày 31/12/2015 vẫn chưa được khắc phục. CTQLQ có ba (03) tháng kể từ ngày phát sinh sai lệch (31/12/2015) để khắc phục theo quy định tại Điều lệ Quỹ và thông tư 183. Tại thời điểm cuối tháng 2/2016, sai lệch tại thời điểm 31/12/2015 đã được CTQLQ khắc phục.

- Với tư cách là ngân hàng giám sát, ngân hàng HSBC cũng đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản đối với Quỹ, và kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý Quỹ của MAMV.

4. Bà Nguyễn Lê Bích Đào – Trưởng phòng Pháp Lý và Tuân Thủ, MAMV – trình bày với Đại Hội 6 vấn đề quan trọng cần biểu quyết thông qua cũng như thể lệ và quy trình bỏ phiếu. Đại Hội bỏ phiếu thông qua 6 vấn đề:

- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2015 của Quỹ;
- Thông qua Báo cáo giám sát năm 2015 của Ngân hàng giám sát HSBC;
- Thông qua đề xuất tăng phí tối thiểu của dịch vụ Ngân hàng giám sát, dịch vụ Ngân hàng lưu ký;
- Thông qua việc bầu bổ sung chính thức Bà Nguyễn Lê Bích Đào làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ mới;
- Sửa đổi bổ sung Điều lệ Quỹ MAFEQI; và
- Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định một số vấn đề trong quá trình hoạt động của Quỹ năm 2016 và một số vấn đề phát sinh trong năm 2016 (nếu có).

Chi tiết của 6 vấn đề cần Đại hội NĐT biểu quyết thông qua như sau:

4.1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2015 của Quỹ

Nội dung xin phê chuẩn	Lý do xin phê chuẩn
Thông qua Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 20/10/2014 đến ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán bởi Ernst & Young	Phê chuẩn theo quy định của Điều lệ Quỹ.

4.2. Thông qua Báo cáo giám sát năm 2015 của Ngân hàng HSBC

Nội dung xin phê chuẩn	Lý do xin phê chuẩn
Thông qua Báo cáo giám sát năm 2015 của Ngân hàng HSBC.	Phê chuẩn theo quy định của Điều lệ Quỹ.

4.3. Thông qua đề xuất tăng phí tối thiểu của dịch vụ Ngân hàng giám sát, dịch vụ Ngân hàng lưu ký

Nội dung xin phê chuẩn	Lý do xin phê chuẩn								
<p>Thông qua đề xuất tăng phí tối thiểu hàng tháng của dịch vụ ngân hàng giám sát, dịch vụ ngân hàng lưu ký, hiệu lực từ 01/10/2016.</p> <p><u>Dịch vụ Ngân hàng lưu ký:</u></p> <table border="1"> <tr> <td>Phí dịch vụ tối thiểu hiện tại</td><td>Phí dịch vụ tối thiểu đề xuất từ ngày 01/10/2016</td></tr> <tr> <td>VNĐ 8,000,000/tháng (Không bao gồm phí giao dịch chứng khoán)</td><td>VNĐ 15,000,000/tháng (Không bao gồm phí giao dịch chứng khoán)</td></tr> </table> <p><u>Dịch vụ Ngân hàng giám sát:</u></p> <table border="1"> <tr> <td>Phí dịch vụ tối thiểu hiện tại</td><td>Phí dịch vụ tối thiểu đề xuất từ ngày 01/10/2016</td></tr> <tr> <td>VNĐ 2,000,000/tháng</td><td>VNĐ 5,000,000/tháng</td></tr> </table>	Phí dịch vụ tối thiểu hiện tại	Phí dịch vụ tối thiểu đề xuất từ ngày 01/10/2016	VNĐ 8,000,000/tháng (Không bao gồm phí giao dịch chứng khoán)	VNĐ 15,000,000/tháng (Không bao gồm phí giao dịch chứng khoán)	Phí dịch vụ tối thiểu hiện tại	Phí dịch vụ tối thiểu đề xuất từ ngày 01/10/2016	VNĐ 2,000,000/tháng	VNĐ 5,000,000/tháng	<p>Theo thỏa thuận giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng giám sát, Ngân hàng lưu ký của Quỹ, mức phí dịch vụ tối thiểu cạnh tranh như hiện tại được giữ cố định trong 2 năm đầu khi Quỹ thành lập nhằm hỗ trợ sự ổn định và phát triển cho Quỹ trong thời gian này, sau đó sẽ được xem xét, điều chỉnh lại vào tháng 10 năm 2016 dựa trên tình hình thực tế cung cấp dịch vụ cho Quỹ và xem xét các yếu tố thị trường có liên quan.</p>
Phí dịch vụ tối thiểu hiện tại	Phí dịch vụ tối thiểu đề xuất từ ngày 01/10/2016								
VNĐ 8,000,000/tháng (Không bao gồm phí giao dịch chứng khoán)	VNĐ 15,000,000/tháng (Không bao gồm phí giao dịch chứng khoán)								
Phí dịch vụ tối thiểu hiện tại	Phí dịch vụ tối thiểu đề xuất từ ngày 01/10/2016								
VNĐ 2,000,000/tháng	VNĐ 5,000,000/tháng								

4.4. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ mới

Nội dung xin phê chuẩn	Lý do xin phê chuẩn
------------------------	---------------------

viên Ban Đại Diện Quỹ.	<p>Quỹ đã từ nhiệm vào ngày 20/11/2015.</p> <p>Ban Đại Diện Quỹ đã bầu bà Nguyễn Lê Bích Đào làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ tạm thời trong cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ ngày 15/01/2016.</p> <p>Đại hội Nhà đầu tư sẽ thông qua việc bà Nguyễn Lê Bích Đào trở thành Thành viên Ban Đại diện Quỹ chính thức theo đúng quy định tại Điều Lệ Quỹ.</p>
------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

4.5. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Quỹ MAFEQI

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do thay đổi
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	<p>Điều Lệ này được lập phù hợp với những quy định của pháp luật sau:</p> <p>- Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006;.....</p> <p>- Các văn bản pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều Lệ này được lập phù hợp với những quy định của pháp luật sau:</p> <p>- Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006;.....</p> <p>- <i>Nghị định số 60/2015/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2015 bổ sung một số điều của Nghị Định 58 ("Nghị Định 60"):</i></p> <p>.....</p> <p>- <i>Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183 ("Thông Tư 15"); và</i></p> <p>- Các văn bản pháp luật có liên quan.</p>	Cập nhật Căn Cú Pháp Lý theo pháp luật hiện hành.
II. CÁC ĐỊNH NGHĨA	Không có định nghĩa về "Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản":	"Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản": <i>Là số dư Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu cần để duy trì hoạt động của tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</i>	Bổ sung định nghĩa để làm rõ
	"Đại Lý Phân Phối": Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm đã đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ mở và được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định thực hiện phân phối Chứng Chỉ	"Đại Lý Phân Phối": Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, <i>tổ chức kinh tế khác</i> đã đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở và được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định thực	Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15

	Quỹ cho Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife (MAFEQI).	hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife (MAFEQI).	
	“Đại Lý Ký Danh”: Là Đại Lý Phân Phối đứng tên chủ sở hữu Tài Khoản Ký Danh, được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife (MAFEQI), thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sở phụ.	“Đại Lý Ký Danh”: Là Đại Lý Phân Phối <i>không bao gồm tổ chức kinh tế khác</i> đứng tên chủ sở hữu Tài Khoản Ký Danh, được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife (MAFEQI), thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sở phụ.	Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15
ĐIỀU 1. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ CỦA QUỸ MAFEQI	Fax: (84-8) 5416 0757	Fax: (84-8) 5416 0761	Điều chỉnh theo số fax hiện tại của MAMV
ĐIỀU 5. CÔNG TY QUAN LÝ QUỸ	5.1 Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam (“ManulifeAM Việt Nam”) được thành lập theo Giấy phép hoạt động quản lý quỹ số 04/UBCK-GPHĐQLQ ngày 14 tháng 6 năm 2005 do UBCKNN cấp, và được điều chỉnh lần cuối cùng vào ngày 07 tháng 02 năm 2014 theo Quyết Định số 05/GPĐC-UBCK .	5.1 Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam (“ManulifeAM Việt Nam”) được thành lập theo Giấy phép hoạt động quản lý quỹ số 04/UBCK-GPHĐQLQ ngày 14 tháng 6 năm 2005 do UBCKNN cấp, và được điều chỉnh lần cuối cùng vào ngày 10 tháng 6 năm 2015 theo Quyết Định số 12/GPĐC-UBCK.	Cập nhật thông tin theo giấy phép điều chỉnh cuối cùng Quyết Định số 12/GPĐC-UBCK
	5.2 Trụ sở chính của ManulifeAM Việt Nam: Lầu 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-8) 5416 0760 Fax: (84-8) 5416 076157	5.2 Trụ sở chính của ManulifeAM Việt Nam: Lầu 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-8) 5416 6777 Fax: (84-8) 5416 0761	Điều chỉnh theo số fax/điện thoại hiện tại của MAMV
ĐIỀU 8. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ	8.1. Chiến lược đầu tư Tỷ trọng tiền mặt mục tiêu của Quỹ MAFEQI là năm phần trăm (5%). Tại mỗi thời điểm tỷ trọng phân bổ danh mục, đặc biệt là tiền mặt có thể khác với mức mục tiêu theo quyết định của Công Ty Quản Lý Quỹ.	8.1. Chiến lược đầu tư Tỷ trọng tiền mặt của Quỹ MAFEQI <i>dao động từ không (0%) đến bốn mươi chín phần trăm (49%)</i> .	Thay đổi chiến lược đầu tư của Quỹ theo hướng linh hoạt.

	<p>8.2. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư</p> <p>b) Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng;</p> <p>e) Cổ phiếu chuẩn bị niêm yết đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam.</p> <p>g) Các tài sản phát sinh do việc thực hiện quyền đi kèm với cổ phiếu và trái phiếu chuyển đổi của các chứng khoán do Quỹ đang nắm giữ; và</p>	<p>8.2. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư</p> <p>b) <i>Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;</i></p> <p>e) <i>Cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam.</i></p> <p>g) <i>Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ; và</i></p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15</p>
<p>ĐIỀU 9. HẠN CHẾ ĐẦU TƯ</p>	<p>9.1 Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:</p> <p>b) Không đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điều 8.3 (a), (b) của Điều Lệ Quỹ;</p> <p>c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (a), (b), (c), (e), (d), (f) của Điều Lệ Quỹ, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó giá trị chứng khoán phát sinh quy định tại Điều 8.3 (f) của Điều Lệ Quỹ là giá trị cam kết của hợp đồng;</p> <p>d) Không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành. Chứng khoán quy định tại điểm này bao gồm các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, cổ phiếu có quyền biểu quyết, trái phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>f) Không được đầu tư quá mười phần</p>	<p>9.1 Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:</p> <p>b) <i>Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điều 8.3 (a), (b) của Điều Lệ Quỹ;</i></p> <p>c) <i>Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (a), (b), (c), (e), (f) của Điều Lệ Quỹ, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phát sinh là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư 183;</i></p> <p>d) <i>Không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết,</i></p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15</p>

	trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (d), (e) của Điều Lệ này;	<i>trái phiếu chuyển đổi;</i> f) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3, (e) của Điều Lệ này;	
	9.2 Trừ trường hợp quy định tại Điều 9.1 (h), (i), (j) của Điều lệ này, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế đầu tư quy định tại của Điều lệ này và chỉ do các nguyên nhân sau:	9.2 Trừ trường hợp quy định tại Điều 9.1 (h), (i), (j) của Điều lệ này, <i>cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</i>	Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15
	9.5 Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ phát hành tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.	9.5 Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại <i>Điều 8.3 (a), (b) của Điều Lệ Quỹ này</i> , phát hành tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.	
ĐIỀU 10. HOẠT ĐỘNG VAY, CHO VAY, GIAO DỊCH KÝ QUỸ	10.1 Công Ty Quản Lý Quỹ không được: b) Vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày;	10.1 Công Ty Quản Lý Quỹ không được: b) Vay để <i>đầu tư</i> , trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ <i>hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư</i> . Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, <i>không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả</i> , không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày;	Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15
ĐIỀU 14. SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ	14.3 Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại Sổ chính.	14.3 Công ty quản lý quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng nhà đầu tư, kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh (<i>trừ nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh mước ngoài</i>). Thông tin về tài sản của nhà đầu tư trên sổ chính, kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Quyền	Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15

		sở hữu của nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của nhà đầu tư được cập nhật tại sổ chính	
ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	15.2.1 Mỗi Nhà Đầu Tư chỉ được mở tối đa một Tài Khoản Giao Dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối, và/hoặc một Tiểu Khoản Ký Danh tại mỗi Đại Lý Ký Danh, trừ trường hợp khác được qui định bởi Công Ty Quản Lý Quỹ tại Bản Cáo Bạch, <i>ví dụ như trong trường hợp Nhà Đầu Tư tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ MAF-Invest.</i>	15.2.1 Mỗi Nhà Đầu Tư chỉ được mở tối đa một Tài Khoản Giao Dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối, và/hoặc một Tiểu Khoản Ký Danh tại mỗi Đại Lý Ký Danh, trừ trường hợp khác được qui định bởi Công Ty Quản Lý Quỹ tại Bản Cáo Bạch.	Bỏ “....ví dụ như trong trường hợp Nhà Đầu Tư tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ MAF-Invest.”
	15.3.2 Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được chuyển vào tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát và được giải ngân để đầu tư sau một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thanh toán lãi suất cho Quỹ tối thiểu bằng lãi suất không kỳ hạn dựa trên số dư cuối mỗi ngày của tài khoản nhận tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Việc thanh toán lãi suất này được thực hiện định kỳ hai (02) lần một năm.	15.3.2 Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ <i>sau</i> khi được chuyển vào tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát thì được giải ngân để đầu tư <i>ngay trong</i> Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thanh toán <i>tiền lãi cho Quỹ</i> với lãi suất tối thiểu bằng lãi suất <i>tiền gửi</i> không kỳ hạn <i>đang áp dụng, kể từ ngày Quỹ nhận được tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư</i> , dựa trên số dư cuối mỗi ngày của tài khoản nhận tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Việc thanh toán lãi suất này được thực hiện định kỳ hai (02) lần một năm.	Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15
ĐIỀU 18. CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ MAF-INVEST	18.2 Khi tham gia chương trình MAF-Invest, Nhà Đầu Tư đồng ý với điều kiện đặt ra bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Chi tiết chương trình MAF-Invest được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ tại từng thời kỳ. Nhà Đầu Tư có thể được hưởng mức phí giao dịch <i>thấp hơn so với quy định thông thường nếu tham gia chương trình và đáp ứng toàn bộ các điều kiện của chương trình này.</i>	18.2 Khi tham gia chương trình MAF-Invest, Nhà Đầu Tư đồng ý với điều kiện đặt ra bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Chi tiết chương trình MAF-Invest được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ tại từng thời kỳ. Nhà Đầu Tư có thể được hưởng mức phí giao dịch <i>ưu đãi so với mức phí giao dịch thông thường nếu Nhà Đầu Tư tham gia chương trình MAF-Invest và đáp ứng toàn bộ các điều kiện của chương trình này.</i>	Cập nhật thông tin của chương trình đầu tư định kỳ của MAF-INVEST

	18.3 Chương trình MAF-Invest có các kỳ hạn và định kỳ đầu tư linh hoạt. Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn chương trình MAF-Invest 12 tháng, 24 tháng hoặc các kỳ hạn khác và lựa chọn chu kỳ đầu tư (thanh toán) hàng tháng hoặc hàng quý. Nhà Đầu Tư có thể thay đổi chu kỳ thanh toán cũng như số tiền thanh toán đăng ký thông qua việc thay đổi giao dịch MAF-Invest tại các Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh.	18.3 Chương trình MAF-Invest có các định kỳ đầu tư linh hoạt. Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn chương trình MAF-Invest kỳ hạn hàng tháng hoặc hàng quý. Nhà Đầu Tư có thể thay đổi chu kỳ thanh toán cũng như số tiền thanh toán đăng ký thông qua việc cập nhật thay đổi giao dịch MAF-Invest tại các Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh.	
ĐIỀU 20. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	20.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản <i>nếu có sự đồng ý của Ban Đại Diện Quỹ</i> và không liên quan đến các vấn đề về quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; <i>phương án phân phối lợi nhuận</i> ; tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và việc sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ.	20.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và không liên quan đến các vấn đề về quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và việc sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ.	Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15
ĐIỀU 21. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	21.1 Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát; 21.2 Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; phương án phân phối lợi nhuận; 21.3 Quyết định tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;	21.1 Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát; <i>Phương án phân phối lợi nhuận.</i> Điều 21.2 và 21.3 được gộp lại thành Điều 21.2 như sau 21.2 <i>Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;</i>	Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15

**ĐIỀU 23.
THÔNG QUA
QUYẾT ĐỊNH
CỦA ĐẠI HỘI
NHÀ ĐẦU TƯ**

<p>23.4 Trừ trường hợp quy định tại Điều 23.5 này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:</p> <p>23.4.1 Được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và</p> <p>23.4.2 Tổng số phiếu biểu quyết thông qua theo quy định tại Điều 23.4.1 này không ít hơn ba mươi phần trăm (30%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.</p>	<p>23.4 Trừ trường hợp quy định tại Điều 23.5 này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành Đối với các nội dung được quy định tại Điều 21.2 và 21.3.</p>	<p>Bỏ Điều 23.4.1 và 23.4.2, thay thế theo nội dung Thông tư 15</p>
<p>23.5 Đối với các nội dung được quy định tại Điều 21.2, 21.3 và 21.4, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:</p> <p>23.5.1 Được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và</p> <p>23.5.2 Tổng số phiếu biểu quyết thông qua theo quy định tại Điều 23.5.1 này không ít hơn bốn mươi phần trăm (40%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.</p>	<p>23.5 Đối với các nội dung được quy định tại Điều 21.2 và 21.3. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.</p>	<p>Bỏ điều "...và 21.4" vì tách quỹ và giải thể quỹ chỉ cần 51% theo Thông tư 15 thay vì 65% như quy định cũ Gộp điều 23.5.1 và 23.5.2 vào điều 23.5 theo Thông tư 15</p>
<p>23.6 Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư tổ chức theo quy định tại khoản Điều 22.4 của Điều Lệ Quỹ này, đồng thời, số Nhà Đầu Tư tham dự Đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 23.4.1 này. Đối với các nội dung quy định tại Điều 21.2, 21.3 và 21.4 Điều Lệ này, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 23.5.1 này.</p>	<p>23.6 Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư tổ chức theo quy định tại khoản Điều 22.4 của Điều Lệ Quỹ này, đồng thời, số Nhà Đầu Tư tham dự Đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 23.4 này. Đối với các nội dung quy định tại Điều 21.2, 21.3 Điều Lệ này, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 23.5 này.</p>	<p>Bỏ điều "...và 21.4"</p>

	23.7 Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện <i>cho ít nhất sáu mươi lăm (65%) phần trăm</i> tổng số biểu quyết của các nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết chấp thuận.	23.7 Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện <i>cho ít nhất năm mươi một (51%) phần trăm</i> tổng số phiếu biểu quyết của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành	Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15
ĐIỀU 27. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	27.5 Nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định từ Điều 21.2 đến Điều 21.11 của Điều Lệ Quỹ này.	27.5 Nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định từ Điều 21.2 đến Điều 21.10 của Điều Lệ Quỹ này.	Sửa đổi điều "21.11" thành "21.10"
ĐIỀU 46. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH	46.3.2.a Đại Lý Ký Danh phải mở, quản lý Tiểu Khoản Ký Danh độc lập, tách biệt tới từng Nhà Đầu Tư, và <i>có trách nhiệm cập nhật thông tin mở, đóng các tiểu khoản cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.</i> Tổng số dư trên các tiểu khoản phải <i>luôn</i> khớp với số dư trên Tài Khoản Ký Danh, số dư trên từng tiểu khoản phải khớp với số liệu sở hữu Chứng Chi Quỹ của Nhà Đầu Tư đó tại sổ chính	46.3.2.a Đại Lý Ký Danh phải mở, quản lý Tiểu Khoản Ký Danh độc lập, tách biệt tới từng Nhà Đầu Tư. Tổng số dư trên các tiểu khoản phải khớp với số dư trên Tài Khoản Ký Danh, số dư trên từng tiểu khoản phải khớp với số liệu sở hữu Chứng Chi Quỹ của Nhà Đầu Tư đó tại sổ chính	Bỏ " và có trách nhiệm cập nhật thông tin mở, đóng các tiểu khoản cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan" "luôn"....
ĐIỀU 54. QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	54.3.1 Giá trị tài sản tài chính 4. Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu (có thời gian đáo hạn còn lại dưới ba tháng) và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu: Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá	54.3.1 Giá trị tài sản tài chính 4. Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu (có thời gian đáo hạn còn lại dưới ba tháng) và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu: <i>Đối với các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác: Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ</i>	Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15

5. Trái phiếu niêm yết Giá niêm yết bình quân trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế	5. Trái phiếu niêm yết <i>Giá thị trường là giá yết cuối ngày (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế)</i>	Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15
6. Trái phiếu không niêm yết: - Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận	6. Trái phiếu chưa niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán: <i>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được ban đại diện quỹ thông qua</i>	Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15
7. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh Giá cuối ngày (giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá	7. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh <i>Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá</i>	Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15
8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội Giá cuối ngày (giá cơ sở hoặc giá tham chiếu cho ngày giao dịch tiếp theo hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá	8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội <i>Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá</i>	Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15
9. Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Giá cuối ngày của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá	9. Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom <i>Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá</i>	Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15

<p>10. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch</p> <p>Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>- Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, là một trong các mức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình từ 02 tổ chức báo giá; hoặc + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến Ngày Định Giá; + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. 	<p>10. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch</p> <p><i>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được ban đại diện quỹ thông qua</i></p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo quy định của Thông tư 15</p>
<p>54.3.2 Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh:</p> <p>iii Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.</p> <p>Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ.</p> <p>Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch trước Ngày Định Giá, và được làm tròn đến hàng đơn vị.</p>	<p>54.3.2 Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh:</p> <p>iii Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.</p> <p>Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày <i>gần nhất</i> trước Ngày Định Giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ.</p> <p>Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch <i>gần nhất</i> trước Ngày Định Giá, và được làm tròn đến hàng đơn vị.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định Cir 183</p>

Phụ lục 1: Cam Kết Của Công Ty Quản Lý Quỹ	Phản ký của Tổng Giám Đốc Bà. Nguyễn Vũ Ngọc Trinh	Phản ký của Tổng Giám Đốc Bà. Trần Thị Kim Cương	Sửa đổi tên theo Tổng Giám Đốc mới
Phụ lục 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	Phản ký của Tổng Giám Đốc Bà. Nguyễn Vũ Ngọc Trinh	Phản ký của Tổng Giám Đốc Bà. Trần Thị Kim Cương	Sửa đổi tên theo Tổng Giám Đốc mới

4.6. Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định một số vấn đề trong quá trình hoạt động của Quỹ năm 2016 và một số vấn đề phát sinh trong năm 2016 (nếu có)

Nội dung xin phê chuẩn	Lý do xin phê chuẩn
<p>Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định một số vấn đề trong quá trình hoạt động của Quỹ năm 2016 và một số vấn đề phát sinh trong năm 2016 (nếu có), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi ngân hàng giám sát; Tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; Thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ. 	<p>Phê chuẩn theo quy định tại Điều 28.5(d) Thông tư 183.</p>

5. Hỏi đáp

Trong phần trao đổi, các Nhà Đầu Tư đã thẳng thắn nêu lên những thắc mắc, trần trở và đóng góp ý kiến mang tính chất xây dựng về hoạt động của Quỹ MAFEQI.

6. Bỏ phiếu

6.1. Đại Hội biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động năm 2015 của Quỹ, với kết quả như sau:

- (i) Tổng số phiếu: 19 phiếu, đại diện cho 100% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 6.360.135 Chứng chỉ Quỹ.
- (ii) Đồng ý: 19 phiếu, đại diện cho 100% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 6.360.135 Chứng chỉ Quỹ.
- (iii) Không đồng ý: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.
- (iv) Phiếu trắng: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.
- (v) Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.

➔ **Kết quả:** Báo cáo hoạt động năm 2015 của Quỹ đã được thông qua với 100% tổng số quyền biểu quyết của tất cả NĐT tham gia Đại Hội.

6.2. Đại Hội biểu quyết thông qua Báo cáo giám sát 2015 của Ngân hàng HSBC, với kết quả như sau:

- (i) Tổng số phiếu: 19 phiếu, đại diện cho 100% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 6.360.135 Chứng chỉ Quỹ.
- (ii) Đồng ý: 18 phiếu, đại diện cho 100% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 6.360.035 Chứng chỉ Quỹ.
- (iii) Không đồng ý: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.
- (iv) Phiếu trắng: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.
- (v) Số phiếu không hợp lệ: 1 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 100 Chứng chỉ Quỹ.

➔ **Kết quả:** Báo cáo giám sát 2015 của Ngân hàng HSBC đã được thông qua với 100% tổng số quyền biểu quyết của tất cả NĐT tham gia Đại Hội.

6.3. Đại Hội biểu quyết thông qua đề xuất tăng phí tối thiểu của dịch vụ Ngân hàng giám sát, dịch vụ Ngân hàng lưu ký, với kết quả như sau:

- (i) Tổng số phiếu: 19 phiếu, đại diện cho 100% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 6.360.135 Chứng chỉ Quỹ.
- (ii) Đồng ý: 19 phiếu, đại diện cho 100% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 6.360.135 Chứng chỉ Quỹ.
- (iii) Không đồng ý: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.
- (iv) Phiếu trắng: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.
- (v) Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.

➔ Kết quả: Việc đề xuất tăng phí tối thiểu của dịch vụ Ngân hàng giám sát, dịch vụ Ngân hàng lưu ký đã được thông qua với 100% tổng số quyền biểu quyết của tất cả NĐT tham gia Đại Hội.

6.4. Đại Hội biểu quyết thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ mới, với kết quả như sau:

- (i) Tổng số phiếu: 19 phiếu, đại diện cho 100% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 6.360.135 Chứng chỉ Quỹ.
- (ii) Đồng ý: 19 phiếu, đại diện cho 100% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 6.360.135 Chứng chỉ Quỹ.
- (iii) Không đồng ý: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.
- (iv) Phiếu trắng: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.
- (v) Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.

➔ Kết quả: Việc bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ mới đã được thông qua với 100% tổng số quyền biểu quyết của tất cả NĐT tham gia Đại Hội.

6.5. Đại Hội biểu quyết thông qua Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định một số vấn đề trong quá trình hoạt động của Quỹ năm 2016 và một số vấn đề phát sinh trong năm 2016 (nếu có), với kết quả như sau:

- (i) Tổng số phiếu: 19 phiếu, đại diện cho 100% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 6.360.135 Chứng chỉ Quỹ.
- (ii) Đồng ý: 19 phiếu, đại diện cho 100% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 6.360.135 Chứng chỉ Quỹ.
- (iii) Không đồng ý: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.
- (iv) Phiếu trắng: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.
- (v) Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.

➔ Kết quả: Việc Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định một số vấn đề trong quá trình hoạt động của Quỹ năm 2016 và một số vấn đề phát sinh trong năm 2016 (nếu có) đã được thông qua với 100% tổng số quyền biểu quyết của tất cả NĐT tham gia Đại Hội.

6.6. Đại Hội biểu quyết thông qua Sửa đổi bổ sung Điều lệ Quỹ MAFEQI, với kết quả như sau:

- (i) Tổng số phiếu: 19 phiếu, đại diện cho 100% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 6.360.135 Chứng chỉ Quỹ.
- (ii) Đồng ý: 18 phiếu, đại diện cho 100% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 6.360.035 Chứng chỉ Quỹ.
- (iii) Không đồng ý: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.
- (iv) Phiếu trắng: 0 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 0 Chứng chỉ Quỹ.
- (v) Số phiếu không hợp lệ: 1 phiếu, đại diện cho 0% tổng số quyền biểu quyết tại Đại Hội, tương đương 100 Chứng chỉ Quỹ.

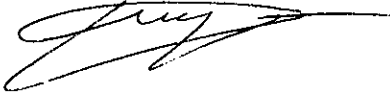
➔ Kết quả: Việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Quỹ MAFEQI đã được thông qua với 100% tổng số quyền biểu quyết của tất cả NĐT tham gia Đại Hội.

7. Thông qua Nghị quyết và Biên bản họp Đại Hội Nhà Đầu Tư

- Biên bản họp được lập tại Đại Hội và đọc cho mọi người cùng nghe.
- Đại Hội đã nhất trí thông qua Biên bản họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên 2015 như trình bày của Ban Thư Ký.

8. Đại Hội đã bế mạc lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày.

Thay mặt Ban Thư Ký



Ông Trần Vũ Duy

Trưởng Ban



Thay mặt Công ty Quản Lý Quỹ

Thay mặt Ban Đại Diện Quỹ



Ông Đinh Thế Hiển

Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ



Xác nhận của

~~Ngân hàng~~ Giám sát HSBC

Bà Lê Thị Thành Tâm

Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán

Bà Trần Thị Kim Cường

Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc

Điều Hành Đầu Tư